TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày: 15-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Đặng Văn Hai.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2019/TLST-HS, ngày 31 tháng 10 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh năm: 1994, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Max; Nơi cư trú: 406B/TĐ ấp TĐ, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh T (đã chết) và bà Phạm Thị B (đã chết); Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án, vào ngày 05/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2018 chưa được xóa án tích; Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/9/2019 đến ngày 14/9/2019, tạm giam ngày 14/9/2019 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T (Max) là*: Trợ giúp viên pháp lý Hà Văn N - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Chi nhánh số 1.(có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Số nhà 466 đường NSS, K5, P1, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị hại*:

Nguyễn Văn H - *Sinh năm*: 1992. (vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: 483/4 ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Lê Tuấn K - *Sinh năm*: 2000. (có mặt tại phiên tòa)

Trú tại: 523B/4 ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Nguyễn Thành Đ - *Sinh năm*: 1988. (có mặt tại phiên tòa)

Trú tại: 88 ấp AB, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*:

Hà Thị Cẩm G - *Sinh năm*: 2007.

Người đại diện theo pháp luật của Hà Thị Cẩm G là:

Lê Thị N - *Sinh năm*: 1957 (Mẹ ruột).

Cùng trú tại: 407/TĐ ấp TĐ, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt tại phiên tòa)

Phạm Đoàn B - *Sinh năm*: 1991. (vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: ấp TĐ, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Phạm L - *Sinh năm*: 1992. (vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: 405 ấp AK, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Phạm Văn T - *Sinh năm*: 1980. (vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: 45 ấp AK, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Hà Văn V - *Sinh năm*: 1946. (vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: 46/TĐ ấp TĐ, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Lê Thị Thùy L - *Sinh năm*: 1987. (vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: 406A/TĐ ấp TĐ, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Văn N - *Sinh năm*: 1989. (vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

Dương Thị T - *Sinh năm*: 1961. (vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: 826 ấp BL, xã BT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 22/8/2019, Lê Minh T ở nhà số 406B/TĐ ấp TĐ, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp đi chơi về nhìn thấy xe môtô biển số 90F3-9259, nhãn hiệu HONDA wave màu xanh, số máy 0115973, số khung Y115965 của Nguyễn Văn H ngụ cùng ấp (cách nhà của Lê Minh T khoảng 10m) đậu ở trước sân có gắn chìa khóa trên xe. Quan sát xung quanh không có ai nên Lê Minh T nảy sinh ý định lấy trộm xe, Lê Minh T đi qua sân nhà Nguyễn Văn H rồi đi lại mở khóa khởi động xe chạy đến nhà của người bạn tên Phạm L ở xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp chơi, tại đây Lê Minh T nói với Phạm L là xe của Lê Minh T mượn. Đến ngày 25/8/2019, Lê Minh T nhờ Phạm L đem xe trộm được đi cầm, Phạm L đem xe đến nhà Phạm Văn T ở xã ĐY, huyện LV,

tỉnh Đồng Tháp cầm nhưng Phạm Văn T không nhận cầm xe, nên Phạm L hỏi mượn của Phạm Văn T 4.000.000 đồng (không có làm biên nhận) về đưa cho Lê Minh T và Phạm L có để lại xe môtô biển số 90F3-9259 chổ Phạm Văn T để làm tin.

Vào khoảng 18 giờ ngày 27/8/2019, Lê Minh T gặp bạn là Nguyễn Thành Đ nhà ở xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp, Lê Minh T hỏi mượn xe môtô biển số 79M1-1078 màu đỏ, số máy VPJI1P53FMH022406, số khung VPJPCH042PJ024406 của Nguyễn Thành Đ làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, do không có tiền tiêu xài, nên Lê Minh T đem xe mượn của Nguyễn Thành Đ đến nhà của Mai Trung Tính ở phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cầm với số tiền 600.000 đồng (Mai Trung Tính không biết Lê Minh T mượn xe của người khác để cầm) và có nói lại cho Nguyễn Thành Đ biết việc cầm này.

Đến khoảng 00 giờ ngày 03/9/2019, trên đường đi chơi về nhà ngang ấp AB, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp, Lê Minh T phát hiện xe môtô biển số 66L5-0885, nhãn hiệu WAVINA màu sơn đen-xám, số máy V270795, số khung 7H000795 đậu trước sân, còn gắn chìa khóa trên xe, Lê Minh T quan sát thấy xung quanh không có ai nên Lê Minh T trộm chiếc xe này chạy về nhà ở ấp TĐ, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Lê Minh T lấy xe 66L5-0885 chạy đi chơi, khi đi ngang ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp, Lê Minh T phát hiện xe môtô biển số 66K6-9168 nhãn hiệu MANGOSTIN màu nâu của Lê Tuấn K đậu cặp đường lộ, quan sát xung quanh không thấy ai, Lê Minh T lấy trộm chiếc xe này và bỏ lại chiếc xe 66L5-0885 đã trộm trước đó và chạy xe biển số 66K6-9168 đến nhà của Mai Trung Tính cầm được 2.100.000 đồng (Mai Trung Tính không biết xe Lê Minh Thiện cầm do trộm mà có), Lê Minh T lấy 600.000 đồng chuộc lại chiếc xe 79M1-1078 của Nguyễn Thành Đ, nhưng lúc này Mai Trung Tính chạy đã làm rớt mất biển số gốc 79M1-1078 nên Mai Trung Tính gắn biển số 67B2-02063 vào xe của Nguyễn Thành Đ, sau đó Lê Minh T chạy xe của Nguyễn Thành Đ về nhà, Lê Minh T định đem xe trả Nguyễn Thành Đ nhưng chưa kịp trả thì bị Công an bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung thu giữ những vật chứng, tài sản gồm:

+ 01 xe môtô biển số 90F3-9259, số máy HC08E0115973, số khung RLHHC08082Y115965, nhãn hiệu Honda wave màu xanh, tên chủ xe là Phạm Tuấn Tú do Phạm Văn T giao nộp.

+ 01 xe môtô biển số 66L5-0885, số máy V270795, số khung 7H000795, nhãn hiệu WAVINA, màu sơn đen-xám.

+ 01 xe môtô Wave màu đỏ, số máy VPJI1P53FMH022406, số khung VPJPCH042PJ024406 (biển số gốc của xe là 79M1-1078 nhưng được gắn biển số 67B2-020.63).

Tại kết luận định giá tài sản số 97/KL-ĐGTS ngày 06/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lai Vung xác định: giá trị của xe môtô biển số 90F3-9259 là 8.925.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 98/KL-ĐGTS ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lai Vung xác định: giá trị của xe môtô biển số 66K6-9168 là 7.350.000 đồng.

Qua điều tra đã làm rõ:

+ Xe môtô biển số 90F3-9259 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn H mua lại của Đinh Văn Hiếu, nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định, nên ngày 28/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả xe môtô biển số 90F3-9259 cho Nguyễn Văn H nhận lại xong không có yêu cầu gì.

+ Xe môtô biển số 66K6-9168 là tài sản hợp pháp của Lê Tuấn K mua lại của Phạm Văn Chiến, nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Sau khi trộm được xe 66K6-9168 Lê Minh T đem cầm cho Mai Trung Tính 2.100.000 đồng. Mai Trung Tính đã bán xe lại cho người khác. Hiện nay chưa thu hồi được, Lê Tuấn K yêu cầu Lê Minh T bồi thường thiệt hại xe là 7.350.000 đồng theo kết quả định giá. Lê Minh T đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện.

+ Xe môtô biển số 66L5-0885 tên chủ xe Nguyễn Xuân Huy, xe bị mất ở xã ĐY, huyện LV nên ngày 01/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã bàn giao xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lấp Vò giải quyết theo quy định của pháp luật. Kết quả định giá xe 66L5-0885 dưới 2.000.000 đồng, chưa đủ định lượng xử lý hình sự nên Công an huyện Lấp Vò xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Minh T.

+ Xe môtô màu đỏ, biển số gốc là 79M1-1078 (đã bị mất), số máy VPJI1P53FMH022406, số khung VPJPCH042PJ024406 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thành Đ mua qua tay của một người không nhớ họ tên, địa chỉ, chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 21/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả xe lại cho Nguyên Thành Đô, Nguyễn Thành Đ xác định đúng là xe của mình, mặc dù còn thiếu biển số, nhưng Nguyễn Thành Đ không yêu cầu Lê Minh T bồi thường.

+ Số tiền 4.000.000 đồng mà Phạm L mượn của Phạm Văn T đưa cho Lê Minh T, Phạm L tự nguyện và đã trả lại đủ 4.000.000 đồng theo yêu cầu của Phạm Văn T và Phạm L không yêu cầu Lê Minh T trả lại.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS, ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Lê Minh T ra trước Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Minh T (Max) khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị hại Lê Tuấn K trình bày xe môtô biển số 66K6-9168 là tài sản hợp pháp của Lê Tuấn K mua lại của Phạm Văn Chiến, nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định giống như bản cáo trạng đã nêu. Hiện nay chưa thu hồi được. Lê Tuấn K yêu cầu bị cáo bồi thường cho Lê Tuấn K thiệt hại xe là 7.350.000 đồng theo kết quả định giá và yêu cầu Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành Đ trình bày: Nguyễn Thanh Đô có cho Lê Minh T mượn xe môtô màu đỏ, biển số gốc là 79M1-1078 để làm phương tiện đi lại, nhưng Lê Minh T đã đem xe của Nguyễn Thành Đ đi cầm, sau khi cầm xe Lê Minh T có báo cho Nguyễn Thành Đ biết. Nay Nguyễn Thành Đ đã nhận lại xe, đối với biển số gốc là 79M1-1078 đã mất thì Nguyễn Thành Đ không yêu cầu và không yêu cầu Lê Minh T bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như Bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Lê Minh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn H 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh biên kiểm soát 90F3-9259, của Lê Tuấn K 01 xe mô tô MANGOSTIN biển kiểm soát 66K6-9168 và xe môtô biển số 66L5-0885 tên chủ xe Nguyễn Xuân Huy mà Lê Minh T trộm tại xã ĐY, huyện LV, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, nhà bị cáo thuộc hộ cận nghèo ở địa phương và bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, tuy nhiên khi phạm tội bị cáo chưa xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Minh T từ 02 năm đến 03 năm tù. Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, và Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc Lê Minh T bồi thường cho bị hại Lê Tuấn K 7.350.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng: 01 biển số xe 67B2-020.63.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T (Max) là Trợ giúp viên pháp lý Hà Văn N phát biểu luận cứ để bào chữa cho bị cáo: Trợ giúp viên pháp lý Hà Văn N thống nhất luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Lê Minh T (Max) phạm tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Lê Minh T (Max) như thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, cha mẹ bị cáo chết sớm không ai quản lý và chăm sóc, trình độ nhận thức không được toàn diện do bị cáo chỉ mới học

tới lớp 6, gia đình thuộc hộ cận nghèo ở địa phương, có ông nội được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì. Đề nghị áp dụng những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Lê Minh T theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Lê Minh T (Max) phạm tội trộm cắp tài sản xử phạm bị cáo với mức án là 06 tháng tù.

Bị cáo Lê Minh T thống nhất với Bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp và lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý không bổ sung gì thêm, cũng không tranh luận gì. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lê Minh T có hành vi lén lút trộm tài sản là của Nguyễn Văn H 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 90F3-9259, của Lê Tuấn K 01 xe mô tô MANGOSTIN, biển kiểm soát 66K6-9168 và xe môtô biển số 66L5-0885 tên chủ xe Nguyễn Xuân Huy mà Lê Minh T trộm tại xã ĐY, huyện LV là phù hợp hiện trường vụ án và vật chứng thu giữ; lời nhận tội của bị cáo Lê Minh T đúng với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ.

Tài sản mà bị cáo Lê Minh T chiếm đoạt có tổng giá trị là 16.275.000 đồng; bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Nên hành vi của bị cáo Lê Minh T có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...".

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh T là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây hoang mang cho mọi người, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, bị cáo xem thường pháp luật, khi phạm tội bị cáo có tiền án. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra khi phạm tội bị cáo có 01 tiền án chưa xóa án tích, đây là lần tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình thuộc hộ cận nghèo ở địa phương, có ông nội tên Lê Hữu Thành được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án về tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T (Max) áp dụng thêm tình tiết do trình độ nhận thức không được toàn diện vì bị cáo chỉ mới học tới lớp 6 giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Lê Minh T (Max) là không thể chấp nhận được, nhưng tại phiên tòa bị cáo Lê Minh T (Max) thừa nhận là có hành vi ba lần lấy trộm xe của các bị hại và cũng thừa nhận là mình có tội, hơn nữa bị cáo Lê Minh T (Max) có một tiền án chưa xóa án tích, nên không thể xem là hạn chế khả năng nhận thức. Do đó, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T (Max) áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Minh T (Max).

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 67B2-020.63.

(Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại Lê Tuấn K đã mất tài sản là 01 xe mô tô MANGOSTIN, biển số 66K6-9168, đến nay chưa thu hồi được tài sản, nên bị hại Lê Tuấn K yêu cầu bị cáo Lê Minh T bồi thường 7.350.000 đồng. Bị cáo Lê Minh T tự nguyện có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lê Tuấn K 7.350.000 đồng. Xét thấy thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Minh T bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Tuấn K 7.350.000 đồng là có căn cứ.

[9] Đối với hành vi của Mai Trung Tính nhận cầm xe của Lê Minh T, nhưng khi cầm xe Lê Minh T không nói xe mình cầm là do trộm mà có và hiện tại Mai Trung Tính vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp đang tiếp tục xác minh, điều tra khi nào làm rõ được sẽ xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác.

Đối với hành vi của Lê Minh T mượn xe của Nguyễn Thành Đ làm phương tiện đi lại nhưng đem đi cầm cho Mai Trung Tính có dấu hiệu của hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, nhưng sau khi cầm xe Lê Minh T có thông báo lại cho Nguyễn Thành Đ biết và Lê Minh T đã chuộc xe lại định đem trả cho Nguyễn Thành Đ nhưng chưa kịp đi trả thì bị Công an bắt giữ, nên hành vi của Lê Minh T không thỏa mãn đầy đủ yếu tố để cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên không đặt thành vấn đề xem xét xử lý hình sự.

Đối với hành vi trộm xe môtô 66L5-0885 của Lê Minh T, do giá trị xe không đủ định lượng xử lý hình sự nên Công an huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Minh T xong, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g và h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Minh T - 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Minh T bồi thường cho bị hại Lê Tuấn K 7.350.000 đồng (Bảy triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Lê Tuấn K mà bị cáo Lê Minh T chậm trả 7.350.000 đồng, thì hàng tháng bị cáo Lê Minh T còn phải trả cho Lê Tuấn K thêm phần lãi, theo mức lãi suất bằng 50% quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm bồi thường tại thời điểm bồi thường cho đến khi bồi thường xong.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 67B2-020.63.

(Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 367.500 đồng (Ba trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/11/2019; Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa (ngày 15/11/2019) thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp
- VKSND huyện Lai Vung;
- Cơ quan THAHS huyện Lai Vung;
- Cơ quan điều tra huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn (Dũng).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Minh Tùng